|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  Số: **543/**2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Trì, ngày 28 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Huyền T - Sinh năm 1988.***

HKTT: Tập thể Z, xã T, huyện T, Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn 1B, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

**Bị đơn: *Anh Nguyễn Duy H - Sinh năm 1990.***

HKTT: Tập thể z, xã T, huyện T, Hà Nội. Chỗ ở: Thôn 1B, xã Đ, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Duy H**

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn H N, sinh ngày 03/06/2013 và cháu Nguyễn H A, sinh ngày 08/03/2015. Ly hôn, anh chị thống

nhất thỏa thuận giao cháu N cháu H A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/2 con kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án

phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà anh H pH chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063217 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * *Đương sự;* * *VKSND huyện T;*   *-UBND xã T, T, Hà Nội;*   * *Lưu hồ sơ vụ án.* | **THẨM PHÁN**  **Nguyễn Văn Chương** |